

Bản án số: 21/2022/DS-PT
Ngày: 14 - 02 - 2022
V/v tranh chấp “Yêu cầu bồi
thường thiệt hại do người thi hành
công vụ gây ra”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Phương**;

Các Thẩm phán: Ông **Lê Thanh Vân**.

Bà **Trần Thị Kim Em**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Nhi** - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thúy** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2021/TLPT-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2021/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 326/2021/QĐ-PT ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Số x đường Th, khu phố x, Phường x, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: số x, ấp T, xã TT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:*

2.1. Ủy ban nhân dân xã Đ (UBND xã Đ).

Địa chỉ: ấp x, xã Đ, thành phố MT, Tiền Giang.

Đại diện hợp pháp: Ông **Phạm Văn H1**, sinh năm 1978 (có mặt).

Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 03/TB-UBND ngày 12/01/2022)

2.2. Công an xã Đ.

Địa chỉ: ấp 3A, xã Đ, thành phố MT, Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Phạm Văn H1**, sinh năm 1978 – Trưởng Công an xã (có mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 245 ấp T, xã TT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

3.2. Ông **Nguyễn Trần Anh D**, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 4, xã Đ, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

3.3. Ông **Trần Thanh Đ**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn **Trần Thị Thu H**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Trần Thị Thu H trình bày:

Vào ngày 18/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm vụ án đối với Công an xã Đ đã vi phạm pháp luật trong việc thi hành công vụ. Công an xã đã làm thất lạc hồ sơ là toàn bộ tài liệu chứng cứ trong vụ án ông H đã gây thương tích và tài sản cho bà.

Hồ sơ gồm các tài liệu chứng cứ:

- Đơn tố giác
- Biên bản ghi lời khai,
- Biên bản xác minh vụ việc ông H đã gây thiệt hại đối với bà.
- Và gồm nhiều tài liệu bí mật liên quan vụ việc mà chỉ ngành Công an lưu giữ không cho người dân biết.

Nhận định của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đây là quan hệ tranh chấp bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra theo Điều 598 Bộ luật dân sự và Điều 52 của Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước. Đưa UBND xã Đ, ông Nguyễn Trần Anh D, ông Trần Thanh Đ vào tham gia tố tụng vì tại khoản 1 Điều 4 và Điều 23 của Pháp lệnh Công an xã 06/2008 đã qui định “Công an xã chịu sự lãnh đạo trực tiếp toàn diện của cấp ủy đảng, sự quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của Công an cấp

trên. Cho nên xác định UBND xã Đ là cơ quan quản lý trực tiếp của Công an xã Đ. Do đó, trách nhiệm bồi thường Nhà nước do hành vi vi phạm pháp luật của Công an xã Đ gây ra thì UBND xã có trách nhiệm bồi thường. Quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố MT giải quyết lại theo đúng qui định của pháp luật. Bởi chính vì các lẽ trên nay bà yêu cầu Tòa án thành phố MT giải quyết UBND xã Đ và Công an xã Đ liên đới nhau bồi thường cho bà số tiền là 11.400.000 đồng trong việc Công an xã Đ làm tiêu mất hồ sơ tố giác của bà xảy ra ngày 21/6/2016.

Thiệt hại gồm các khoản cụ thể như sau:

- Tiền thuốc: 1.290.000 đồng.
 - Tiền xe 04 lần khám điều trị đi từ Gò Công đến MT và lượt về: 200.000 đồng.
 - Tiền công lao động trong thời gian điều trị là: 20 ngày x 150.000 đồng/ngày.
 - Thiệt hại tinh thần: 5.000.000 đồng.
 - Đồng hồ: 1.000.000 đồng.
 - Tiền xe, chi phí kiện Công an xã: 300.000 đồng.
 - Tiền giấy tờ thừa Công an xã.
 - Tiền Tòa án thành phố MT thu thập chứng cứ: 400.000 đồng.
- Tổng cộng 11.400.000 đồng.

Tại bản tự khai bổ sung bà H trình bày: Hành vi trái pháp luật là Công an xã giao tiền cho bà không lập biên bản ký nhận giữa bà và Công an mà buộc bà viết biên nhận. Tờ biên nhận này không bị mất, nội dung là bồi thường tiền thuốc.

Lợi dụng việc mất hồ sơ, trước Tòa ông H cho là số tiền 1.500.000 đồng là tiền ông hỗ trợ cho Công an để mọi việc im xuôi nên buộc Công an đã tiêu hủy hồ sơ cũng như lời khai của ông Nguyễn Trần Anh D cho là bà đã nhận tiền coi như vụ án đã xong, nên tiêu hủy hồ sơ không cần lưu giữ lại đúng như qui định pháp luật.

Hành vi của Công an D và Đ thiếu trách nhiệm trong khi thi hành công vụ đã gây thiệt hại rất lớn đến quyền lợi hợp pháp của bà. Bà yêu cầu bồi thường cũng vì tờ biên nhận bà tự viết không có dấu của công an nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Tòa án tỉnh Tiền Giang buộc bà phải trả lại cho ông H. Ông Phạm Văn H1 là người chỉ đạo không lập biên bản mà bảo bà viết biên nhận có bà Trương Thị Mỹ L làm chứng và còn lưu lại tiếng nói của ông H1.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn UBND xã Đ trình bày:

Ông Đ là Công an bán chuyên trách tại Công an xã Đ, đã nghỉ việc vào năm 2017. UBND xã Đ quản lý Công an xã Đ về mặt đảng và chính quyền, còn về chuyên môn nghiệp vụ thì Công an thành phố MT chỉ đạo trực tiếp.

Sự việc liên quan đến bà H vào tháng 6 năm 2016 là do đồng chí D trực tiếp giải quyết. Tháng 11 năm 2016 ông về tiếp nhận công việc và có nghe báo cáo lại vụ việc khi nhận nhiệm vụ. Đồng chí D có làm thất lạc các hồ sơ của bà H gồm đơn, bản tường trình nhưng không có biên bản xác minh như bà H trình bày. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H thì UBND xã không đồng ý vì những hồ sơ mà Công an xã làm mất không phải là hồ sơ pháp lý do chỉ là trình báo một phía của bà H.

UBND xã Đ và Công an xã Đ không gây ra thiệt hại về tài sản cũng như sức khỏe cho bà H nên không đồng ý bồi thường. Đối với hồ sơ giải quyết đơn tố cáo của bà H, Công an xã đã làm đúng trình tự thủ tục luật qui định lập hồ sơ ban đầu gồm bản tường trình của bà H, biên bản lấy lời khai của bà H. Sau khi xác minh thì Công an có mời ông H đến làm việc nhưng ông H không đến. Quá trình giải quyết bà H có nhiều lần đến hỏi tiến trình giải quyết vụ việc, phía Công an đã giải thích rõ việc ông H không đến theo giấy mời. Đối với sự việc làm mất hồ sơ của bà H, Công an xã có làm báo cáo giải trình với cấp trên. Vụ việc của bà H chưa được giải quyết do ông H không đến nên việc bà H yêu cầu bồi thường là không phù hợp.

Về số tiền 1.500.000 đồng là tiền ông H gửi cho ông D để gửi cho bà H. Sau khi đi xác minh sự việc thì không có việc ông H gây thương tích cho bà H. Do đó, khi bà H yêu cầu Công an xã lập biên bản về việc nhận số tiền 1.500.000 đồng thì Công an không đồng ý vì không có căn cứ để lập biên bản.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trần Anh D trình bày:

Vào khoảng tháng 6/2016, bà H có đến Công an xã Đ, thành phố MT trình bày vụ việc vào ngày hôm trước bà có vào khách sạn VP thuộc xã Đ gặp ông H nói chuyện và bị ông H đóng cửa phòng làm kẹt tay của bà. Sau đó, ông có nói Công an viên tên Đ làm việc với bà H. Ông có gặp bà H nói chuyện về vụ việc và bà H có cho số điện thoại của ông H để ông liên lạc mời ông H giải quyết mâu thuẫn nhưng ông H không đến Công an xã làm việc, Công an xã có gửi giấy mời đến nhà ông H nhưng ông H cũng không đến. Sau đó bà H đến Công an xã làm việc thì ông có hỏi bà H muốn bồi thường bao nhiêu tiền thì bà H nói là 1.500.000 đồng. Ông có liên lạc với ông H giải thích hòa giải thì ông H đồng ý hỗ trợ cho bà H 1.500.000 đồng. Bà H có đến Công an xã nhận số tiền trên và có viết biên nhận nhận tiền.

Đến một thời gian sau bà H yêu cầu Công an xã đưa hồ sơ vụ việc của bà bị ông H làm kẹt tay ở khách sạn VP nhưng qua thời gian đã lâu và chuyển nơi làm việc của Công an xã nên hồ sơ đó bị thất lạc. Vụ việc này ông đã làm việc với Công an thành phố MT và Công an thành phố MT có văn bản trả lời bà H rồi. Do vụ việc xảy ra đã lâu nên ông không nhớ ngày tháng để trình bày. Ông D xin vắng mặt trong quá trình giải vụ án.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2021/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 598 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ vào Điều 7, Điều 52, 53 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Căn cứ vào Điều 9 Pháp lệnh số 06/2008 Pháp lệnh Công an xã. Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, nguyên đơn Trần Thị Thu H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm 42/2021/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố MT, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện hợp pháp của bị đơn có ý kiến không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H. Các đương sự không có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Trần Thị Thu H: bà H kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang chấp nhận kháng cáo của bà, buộc UBND xã Đ và Công an xã Đ liên đới bồi thường thiệt hại 11.400.000 đồng do hành vi làm thất lạc hồ sơ của Công an xã Đ dẫn đến việc yêu cầu khởi kiện của bà đối với ông Nguyễn Thanh H về tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm, không được Tòa án hai cấp chấp nhận. Theo bản án dân sự phúc thẩm số 264/2018/DS-PT ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, người làm chứng Huỳnh Văn Nh trình bày: anh là quản lý khách

sạn VP, nơi ông H đến thuê phòng; ngày 21/6/2016, ông H hoàn toàn không có mở cửa và không có gây thương tích cho bà H; bà H nói có làm rách đồng hồ đeo tay tại khách sạn nhưng khi dọn dẹp phòng thì không có. Đồng thời, Phiếu X-quang của Khoa chuẩn đoán hình ảnh Bệnh viện đa khoa trung tâm Tiền Giang ngày 22/6/2016 kết luận: chưa ghi nhận bất thường. Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2021/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố MT, căn cứ Điều 598 Bộ luật dân sự 2015, Điều 7, Điều 52, 53 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ. Bởi lẽ, các tài liệu có trong hồ sơ bị thất lạc không chứng minh được ông H có gây thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho bà H, không có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại nêu trên của bà H với hành vi làm thất lạc hồ sơ của Công an xã Đ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H không đưa ra được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm do bà Trần Thị Thu H nộp còn trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp yêu cầu giải quyết, Tòa án sơ thẩm xác định tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra”, là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các tranh chấp được Bộ luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đối với các đương sự gồm: ông Nguyễn Thanh H vắng mặt dù được triệu tập hợp lệ, ông Nguyễn Trần Anh D, Trần Thanh Đ có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[4] Xét kháng cáo của bà Trần Thị Thu H:

Bà Trần Thị Thu H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, buộc UBND xã Đ và Công an xã Đ liên đới bồi thường thiệt hại cho bà 11.400.000 đồng.

Theo bà H, do Công an xã Đ làm thất lạc các tài liệu gồm: Đơn tố giác, Biên bản ghi lời khai, Biên bản xác minh vụ việc ông H đã gây thiệt hại đối với bà, nhiều tài liệu bí mật liên quan vụ việc mà chỉ ngành Công an lưu giữ không cho người dân biết nên dẫn đến việc Tòa án nhân dân huyện GCT không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu ông H bồi thường 8.990.000 đồng, chấp nhận yêu cầu phản tố của ông H buộc bà trả lại 1.500.000 đồng (bản án số 104/2018/DS-ST ngày 08/5/2018) và Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà, giữ nguyên bản án sơ thẩm (bản án số 264/2018/DS-PT ngày 02/8/2018). Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H xác định căn cứ vào văn bản số 1107/TB-CATP ngày 17/ 9/2019 của Trưởng Công an thành phố MT, bà khởi kiện yêu cầu UBND xã Đ và Công an xã Đ liên đới bồi thường cho bà theo Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước.

Hội đồng xét xử nhận thấy, theo Thông báo số 927/TB-CATP ngày 17/6/2019, Trưởng Công an thành phố MT kết luận việc quản lý và làm mất hồ sơ, trách nhiệm thuộc về ông Nguyễn Trần Anh D, nguyên Trưởng Công an xã Đ, trong vụ việc bà H tố giác ông H gây thương tích cho bà. Vào thời điểm giải quyết đơn tố giác của bà H, ngày 22/6/2016, ông Nguyễn Trần Anh D là Trưởng Công an xã Đ, là công chức của UBND xã Đ theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 61 Luật Cán bộ, công chức năm 2008. Xét hành vi làm thất lạc hồ sơ của Trưởng Công an xã Đ (không phải của Công an xã Đ như bà H trình bày) là hành vi của người thi hành công vụ trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về an ninh, trật tự. Tuy nhiên, hành vi làm thất lạc hồ sơ của Trưởng Công an xã Đ không thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo quy định tại Điều 17 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Mặt khác, hành vi này không phải là nguyên nhân dẫn đến việc yêu cầu khởi kiện của bà H về bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm không được Tòa án hai cấp chấp nhận. Bởi lẽ, các tài liệu bị mất được lập trên cơ sở từ phía lời trình bày của bà H nên các tài liệu này cũng chưa phải là chứng cứ xác định ông H có hành vi gây thiệt hại về sức khỏe, tài sản cho bà. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố MT không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H không đưa ra được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo

của bà H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 42/2021/DS-ST ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố MT.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bà H không được chấp nhận nên bà phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 về mức thu án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Thu H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 42/2021/DS-ST ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu H về việc yêu cầu UBND xã Đ và Công an xã Đ liên đới bồi thường 11.400.000 đồng.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0022024 ngày 18/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT nên bà đã nộp xong.

Bà Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 001428 ngày 14/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT nên bà đã nộp xong.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TP MT;
- CC THADS TP MT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ánh Phương